

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HS-ST  
Ngày 06-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thiện Bửu;  
2. Ông Bùi Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

**Phạm Đăng K**, sinh ngày 07/3/2003, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: **ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: **Đạo T**; Giới tính: Nam; Con ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1982 (còn sống) và bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1985 (còn sống); Vợ tên: **Trần Thị Xuân M**, sinh năm 1998, con 02 người, lớn nhất sinh năm 2023, nhỏ nhất sinh năm 2024; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** **Hồ Văn H**, sinh năm 1989 (Chết).

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại là:* **Hồ Văn D**, sinh năm 1987 (anh của **H**, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: **ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.

- Người làm chứng:

1. Chị **Trần Hạ M1**, sinh năm 2006 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
2. Chị **Đoàn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1995 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
3. Chị **Bùi Thị Cẩm N**, sinh năm 1998 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
4. Bà **Tạ Thị C**, sinh năm 1974 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
5. Chị **Trần Tuyết N1**, sinh năm 1992 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
6. Chị **Hoàng Ngọc P**, sinh năm 1995 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
7. Anh **Võ Công H1**, sinh năm 1994 (có mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.
8. Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1985 (có mặt).  
Nơi cư trú: **Ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp**.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 04/01/2025 **Võ Công H1** rủ **Phạm Đăng K**, **Hồ Văn D** và **Hồ Văn H** (em ruột của Do) tổ chức nhậu, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ nhậu. Sau đó, **H1** điều khiển xe mô tô biển số 67C1-542.32 chở **K** và **H** chạy đến quán **K1**, ngụ **ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp** nhậu tiếp tục. Trong lúc nhậu tại quán **K1** thì **K** rủ **H1**, **H** đi massage nhưng **H1** không đồng ý mà ra văng nằm ngủ. Đến khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 05/01/2025, **Phạm Đăng K** lấy xe mô tô (chìa khóa gắn sẵn trên xe) điều khiển chở **H** chạy về hướng chợ **G** thuộc **ấp T, xã A**, mục đích đi massage. Khi **K** điều khiển xe chạy được khoảng 300 mét do **K** thiếu chú ý quan sát nên va chạm vào cọc tiêu mốc lộ giới. Hậu quả: làm xe và 02 người té ngã xuống đường. Sau đó, **Hoàng tử V**, còn **K** được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu và điều trị bệnh, đến ngày 17/01/2025 thì **K** xuất viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, ngày 05 tháng 01 năm 2025 thể hiện như sau: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ nằm trên tuyến

đường ĐT842 thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp). Mặt đường nhựa phẳng, mặt đường có vạch kẻ đường dạng nét đứt vạch đơn, không bị hạn chế tầm nhìn. Tại nơi xảy ra tai nạn mặt đường rộng 07 mét, đường lưu thông hai chiều, có biển báo hiệu giao thông. Phạm Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 67C1-542.32 chở Hồ Văn H ngồi phía sau va chạm vào cọc tiêu lộ giới nằm bên phần đường bên phải hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã A (cũ) đi UBND xã A (mới) dẫn đến Hoàng tử vong. Điểm va chạm cách lề phải theo hướng xe mô tô biển số 6701-542.32 do Phạm Đăng K điều khiển là 0,60 mét.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 67/KLGĐTT-KTHS, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Hồ Văn H bị chấn thương nặng vùng đầu làm nứt vỡ phức tạp xương sọ gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

\* Tại Bản kết luận giám định số: 07/KLGĐTT-KTHS, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu của Hồ Văn H đựng trong 01 tuýp nhựa được niêm phong gửi giám định có Ethanol (còn), nồng độ Ethanol còn là 355,5245 mg/100ml máu.

\* Tại Bản kết luận giám định số: 08/KLGĐTT-KTHS, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu của Phạm Đăng K đựng trong 01 tuýp nhựa được niêm phong gửi giám định có Ethanol (còn), nồng độ Ethanol còn là 186,8000 mg/100ml máu.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận xe mô tô, màu đen, loại Exciter biển số 67C1-542.32 bị hư hỏng một số bộ phận:

- Ốp đầu bị bung, sứt ròi, giá trị 200.000 đồng. Mặt nạ bên phải có dấu vết mài mòn, kích thước 10cm x 8cm, giá trị 250.000 đồng.

- Đầu chân bùn trước có dấu vết mài mòn nhựa, kích thước 5cm x 2cm; Gát chân trước bên phải bị cong hướng từ trước ra sau, Mặt trước đầu phanh tay có dấu vết mòn kim loại, kích thước 1,6cm x 1cm; Kín đèn chiếu sáng bên phải bị bung, sút, giá trị 0 đồng.

- Đầu phanh chân bị cong hướng từ trước ra sau, mặt trước đầu phanh chân có dấu vết mài mòn kim loại, kích thước 3cm x 0,3cm, giá trị 250.000 đồng.

- Ốp sườn xe bên phải có dấu vết mài mòn nhựa không liên tục, kích thước 21cm x 1,6cm, giá trị 320.000 đồng.

- Mảnh nhựa bảo vệ bộ phận giảm thanh có dấu vết mài mòn nhựa không liên tục, kích thước 46cm x 3,5cm, giá trị 150.000 đồng.

- Phía sau yên xe bị rách, kích thước 31cm x 20cm, giá trị 200.000 đồng.

- Kín đèn chuyển hướng phía sau bên phải bị bể, giá trị 150.000 đồng.

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy ròi, giá trị 100.000 đồng.

- Ốp dầu xe bên trái bị gãy, bung, giá trị 400.000 đồng.

- Mặt nạ bên trái có dấu vết mài mòn nhựa, kích thước 12,5cm x 8,5cm, giá trị 200.000 đồng.

- Ốp sườn xe bên trái có dấu vết mài mòn nhựa không liên tục, kích thước 46cm x 1,5cm, giá trị 500.000 đồng.

- Kín đèn chuyên hướng phía sau bên trái bị bể, giá trị 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 2.970.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô, biển số 67C1-542.32, xe do Nguyễn Thái B đứng tên giấy đăng ký nhưng anh H1 mua lại, chưa làm thủ tục sang tên.

Xét thấy, xe này thuộc quyền sở hữu của anh H1 nhưng xe mô tô bị hư hỏng, có tổng giá trị định giá là 2.970.000 đồng nhưng anh H1 không yêu cầu bị can K bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng, tài sản vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Exciter, biển số 6701-542.32, số khung: 0610JY642941, số máy: G3E4E669431, đã qua sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý: 01 xe mô tô loại Exciter, biển số 67C1-542.32 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý trả lại cho anh Võ Công H1 nên không xem xét giải quyết.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại là anh Hồ Văn D, không yêu cầu bị can Phạm Đăng Khoa bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Đăng K đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-KV12, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Đăng K phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với 01 xe mô tô loại Exciter, biển số 67C1-542.32 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý trả lại cho anh H1 nên không xem xét giải quyết. Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại là anh Hồ Văn D, không yêu cầu bị can Phạm Đăng Khoa bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhận thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vì bản thân bị cáo là người không có giấy phép lái xe theo quy định, trong người lại có nồng độ cồn nhưng bị cáo lại điều khiển phương tiện là xe mô tô để tham gia giao thông, phương tiện mà bị cáo điều khiển tham gia giao thông bắt buộc phải có giấy phép lái xe phù hợp. Đồng thời, khi tham gia giao thông trong người bị cáo có nồng độ cồn, bị cáo thiếu chú ý quan sát dẫn đến xảy ra va chạm vào cọc tiêu mốc lộ giới, dẫn đến **Hồ Văn H** tử vong. Căn cứ toàn bộ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và lời nhận tội của bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và đủ các yếu tố để cấu thành tội phạm. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Khoản 6 Điều 5 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia quy định như sau:

*“6. Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.”.*

Điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau*

đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;

... ”

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích ở trên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp xem thường pháp luật, bị cáo biết mình không có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện mà mình điều khiển để tham gia giao thông, trong người lại có nồng độ cồn, nhưng vẫn cố tình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và đồng thời việc điều khiển xe mô tô của bị cáo còn vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là Dân quân tự vệ, bị cáo có ông cố ngoại tên **Lê Văn T2** là liệt sĩ nên được hưởng 02 (Hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 và 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay tình hình vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nói riêng xảy ra ngày càng phức tạp. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống

và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những người điều khiển phương tiện tham gia giao thông là phải chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51), xét về nhân thân của bị cáo và đồng thời bị hại anh **Hồ Văn H** là người ngồi phía sau xe do bị cáo điều khiển, bị cáo thiếu chú ý quan sát dẫn đến xảy ra va chạm vào cọc tiêu mốc lộ giới, dẫn đến **Hồ Văn H** tử vong nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức hình phạt là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, xét thấy hiện bị cáo làm thuê, việc làm thuê của bị cáo không có liên quan đến kinh doanh vận tải đường bộ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ: 01 xe mô tô loại Exciter, biển số 67C1-542.32 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã xử lý trả lại cho anh **Võ Công H** nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là anh **Hồ Văn D**, không yêu cầu bị cáo **Phạm Đăng K** bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh xét xử bị cáo, về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ được là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đăng K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đăng K** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

01 xe mô tô loại Exciter, biển số 67C1-542.32 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã xử lý trả lại cho anh **Võ Công H1** nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*(Vật chứng và tài sản tạm giữ trên đã được trả lại cho anh **Võ Công H1**, theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/10/2025).*

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là anh **Hồ Văn D**, không yêu cầu bị cáo **Phạm Đăng K** bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Phạm Đăng K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thiện B1 – B**

**Nguyễn Phương T3**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thảo**